TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 6, phường v, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Việt H, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 237 N, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung là Bùi Phương T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2013. Anh D và chị H thống nhất: Giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (*Mười tám*) tuổi; anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng; việc chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo từng quý; từ ngày 01 đến

ngày 10 tháng đầu của mỗi quý, anh D có trách nhiệm chuyển cho chị H số tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong 03 (*Ba*) tháng là 9.000.000 (*Chín triệu*) đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ 18 (*Mười tám*) tuổi. Hoặc cho đến khi anh D và chị H có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh D nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh D nhận nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số: 0007052 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường V, quận Đ;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường